

Bản án số: 10/2025/KDTM-ST
Ngày 14 tháng 5 năm 2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Lương

Ông Đặng Công Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Minh Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly Na - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2025/TLST-KDTM ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2025/QĐST-KDTM ngày 03/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2025/QĐST-KDTM ngày 24/4/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP H1**; Địa chỉ: E N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Hoàng L - Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đoàn Thanh H, ông Lê Thành Đ, ông Đinh Thanh N, ông Phạm Thế D (theo Giấy uỷ quyền số 12402/2023/UQ-TGDD12 ngày 29/12/2023 của Tổng Giám đốc và Giấy uỷ quyền số 9447/2024/UQ-TGĐ12 ngày 30/9/2024 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Q); Có mặt.

Bị đơn: **Công ty TNHH T1**; Địa chỉ: E L, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu T - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn – ông Đoàn Thanh H trình bày:** Ngân hàng TMCP H1- chi nhánh Đ1 – P đã cho Công ty TNHH T1 vay tiền theo Hợp

đồng tín dụng hạn mức số 202024.00710/2024/HĐTD ngày 30/01/2024 để vay số tiền 1.300.000.000đ (Một tỷ ba trăm triệu đồng) và được giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 01 ngày 31/01/2024; Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng, kể từ ngày 27/01/2024 đến 26/01/2025; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của khách hàng; Lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân: 8,5 %/ năm.

Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, Công ty TNHH T1 đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ nhưng Công ty TNHH T1 vẫn không hợp tác, hứa hẹn nhiều lần nhưng đến nay Công ty TNHH T1 chỉ mới thanh toán phần nợ gốc, còn phần nợ lãi trong hạn và lãi chậm trả không thanh toán cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng H1 khởi kiện yêu cầu: Công ty TNHH T1 phải thanh toán cho Ngân hàng H1 tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 14/5/2025 là: **97.872.700đ** (Chín mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi hai ngàn bảy trăm đồng); Trong đó: nợ lãi trong hạn: 74.864.481đ; nợ lãi quá hạn/ phí phạt: 23.008.219đ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập Công ty TNHH T1 để lấy lời khai và tham gia hòa giải nhưng Công ty TNHH T1 vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc Công ty TNHH T1 phải thanh toán cho Ngân hàng H1 số tiền tính đến ngày 14/5/2025 là **97.872.700đ** (Chín mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi hai ngàn bảy trăm đồng); Trong đó: nợ lãi trong hạn: 74.864.481đ; nợ lãi quá hạn/ phí phạt: 23.008.219đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn Ngân hàng H1 đối với bị đơn Công ty TNHH T1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là Công ty TNHH T1 vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng H1 cùng Công ty TNHH T1 kí kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 202024.00710/2024/HĐTD ngày 30/01/2024 để vay số tiền 1.300.000.000đ (Một tỷ ba trăm triệu đồng) và được giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 01 ngày 31/01/2024; Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng, kể từ ngày 27/01/2024 đến 26/01/2025; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của khách hàng; Lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân: 8,5 %/ năm. Quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty TNHH T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng H1 khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH T1 phải thanh toán cho Ngân hàng H1 số tiền tính đến ngày 14/5/2025 là **97.872.700đ** (Chín mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi hai ngàn bảy trăm đồng); Trong đó: nợ lãi trong hạn: 74.864.481đ; nợ lãi quá hạn/ phí phạt: 23.008.219đ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Căn cứ “Hợp đồng tín dụng hạn mức số 202024.00710/2024/HĐTD ngày 30/01/2024” và “Khế ước nhận nợ số 01 ngày 31/01/2024” của Công ty TNHH T1 ký với Ngân hàng TMCP H1, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định Ngân hàng TMCP H1 đã cho Công ty TNHH T1 vay tiền. Đây là các Hợp đồng tín dụng, có nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên khi Công ty TNHH T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP H1 có quyền khởi kiện. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H1 là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; cần buộc Công ty TNHH T1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với số tiền còn nợ như trên cho Ngân hàng TMCP H1 theo quy định tại điều 463, 466 Bộ luật dân sự và các Điều 91, 98 Luật các Tổ chức tín dụng 2010.

[5] Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng TMCP H1 đã nhiều lần yêu cầu Công ty TNHH T1 thanh toán nhưng đến nay Công ty TNHH T1 chỉ mới thanh toán được nợ gốc và chưa thực hiện thanh toán lãi trong hạn và lãi quá hạn. Do vậy, Ngân hàng TMCP H1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH T1 phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 14/5/2025 là **97.872.700đ** (Chín mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi hai ngàn bảy trăm đồng); Trong đó: nợ lãi trong hạn: 74.864.481đ; nợ lãi quá hạn/ phí phạt: 23.008.219đ.

[6] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn – Công ty TNHH T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 4.893.635 đồng.

[7] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 147, 180, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 117, 299, 303, 307, 320, 323; 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, khoản 2 Điều 95, khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP H1 đối với Công ty TNHH T1.

Buộc Công ty TNHH T1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP H1 số tiền tính đến ngày 14/5/2025 là 97.872.700đ (Chín mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi hai ngàn bảy trăm đồng); Trong đó: nợ lãi trong hạn: 74.864.481đ; nợ lãi quá hạn/phí phạt: 23.008.219đ.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2. Án phí và chi phí tố tụng khác:

Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: 4.893.635đ (Bốn triệu tám trăm chín mươi ba ngàn sáu trăm ba mươi lăm đồng), Công ty TNHH T1 phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP H1 số tiền tạm ứng án phí 26.320.984đ (Hai mươi sáu triệu ba trăm hai mươi ngàn chín trăm tám mươi bốn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0004676 ngày 07/11/2024.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Các đương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- *Lưu hồ sơ.*

Phạm Thị Ngọc Hà